Hội Thiền Học Việt Nam

VIETNAMESE BUDDHIST MEDITATION CONGREGATION

THANH QUY

Phần Một

NỘI QUY

PURIFYING RULES AND REGULATIONS

Volume One

INTERNAL REGULATIONS

Phật Lịch 2563 - Dương Lịch 2019

Buddhist Calendar 2563 - Gregorian Calendar 2019

THANH QUY

Phần Một

NỘI QUY

PURIFYING RULES AND REGULATIONS

Volume One

INTERNAL REGULATIONS

Bản In Lần 3 có điều chỉnh, năm 2019

Kỷ Niệm Thiền Viện Vô Ưu 17 Tuổi

Revised Edition 2019

To Commemorate Vo Uu Zen Center's 17th Anniversary

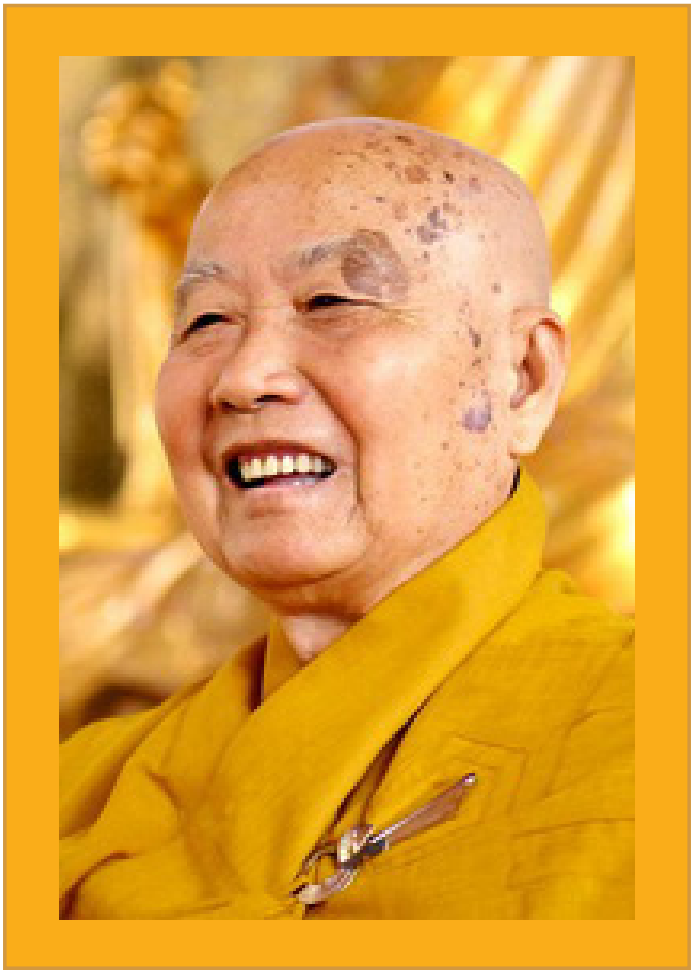

Thiền Sư **THÍCH THANH TỪ**
Zen Master **THICH THANH TU**

(1924 -)

Kính dâng cúng dường

Hòa Thượng Ấn Sư

Thích Thanh Từ

Tông Chủ Thiền Phái Trúc Lâm Việt Nam

Người có công khôi phục Thiền Tông Việt Nam

cuối thế kỷ 20

Kỷ niệm Thiền Viện Võ Ưu 17 tuổi

Tháng 11 năm 2019

Thích Nữ Thuần Thành

This text is gratefully dedicated to

Honored Zen Master

Most Venerable Thich Thanh Tu

Vietnam Truc Lam Meditation Tradition Patriarch

Restorer of Vietnam Meditation Tradition

in the Late 20th Century

To commemorate Vo Uu Zen Center's 17th Anniversary

November 2019

Thich Nu Thuan Thanh

Lời Ngỏ

Cùng với Phật Giáo, Thiền Tông du nhập vào Việt Nam từ cuối Thế Kỷ thứ sáu[1], đã nuôi dưỡng và phát triển tâm hồn dân tộc Việt Nam đầy trí tuệ vô ngã và từ bi nhân hậu. Vào những thời kỳ Đinh, Lê, Lý, Trần...ngọn đuốc Thiền Tông Việt Nam đã từng rực sáng, làm nền tảng cho những thời đại oai hùng của lịch sử Việt Nam.

Thiền Tông là pháp tu thẳng tắt, là cốt tủy của Phật Giáo. Thiền rất thích hợp và lợi ích cho mọi người trong mọi hoàn cảnh, nhất là trong xã hội văn minh phát triển ngày nay. Dục lạc thế gian càng nhiều, cám dỗ càng lắm thì lòng người càng dễ rối loạn, căng thẳng. Tu Thiền có thể giúp chuyển hóa thân tâm, thường được an vui tỉnh lặng...

---

[1] Thiền Tông Việt Nam Cuối Thế Kỷ 20, Thiền Sư Thích Thanh Từ.

Prologue

Concurrent with Buddhism, Meditation Tradition entered Vietnam in the late 6th century[1]; it has nourished and developed the Vietnamese ethos with wisdom without egotism and compassion with humanity. During the Dinh, Le, Ly, Tran dynasties...the flame of this tradition's spirit was already in full flare serving as the foundation for glorious times in the Vietnamese history.

Vietnam Meditation Tradition is a direct and succinct method of practice, it is the essence of Buddhism. This tradition is suitable and beneficial to all human beings in all life circumstances, particularly in today's civilized, developed society. As mundane desires and temptations multiply, the human mind becomes more stressful and deluded. The practice of meditation helps transform our body and mind bringing about peace, happiness, wakefulness and tranquility...

---

1 Vietnamese Meditation In The Late Twentieth Century, Zen Master ThichThanh Tu.

Khi sức sống của mạch nguồn Thiền Tông thuộc Thiền Phái Trúc Lâm Việt Nam do Hòa Thượng Ấn Sư Thích Thanh Từ khôi phục, tuôn chảy ra hải ngoại, thì Thiền Viện Vô-Ưu được thành lập vào năm 2002, thấm thoát đã 15 năm[1].

Để giới thiệu Thiền Tông đến thế hệ tuổi trẻ Việt Nam đã sinh ra và lớn lên tại hải ngoại và những người bản xứ, có thể hiểu rõ và thực hành theo đường lối tu Thiền do Hòa Thượng Ấn Sư chỉ dạy, Ban Văn Hóa Thiền Viện Vô-Ưu đã nỗ lực dịch thuật trung thực và chính xác theo chánh bản quyển Thanh Quy của Thiền Phái Trúc Lâm[2], gồm 2 phần: Nội Quy và Nghi Thức Thiền Môn. Ngưỡng mong chư Tôn đức Tăng Ni và các bậc thức giả chỉ giáo nếu thấy những điều sơ sót. Xin trân trọng tri ân.

Kính mong,
Thiền Viện Vô-Ưu

---

1 Sinh nhật năm 2017.

2 Nhà Xuất Bản Tổng Hợp TP. HCM, 2006.

When the vitality of Vietnam Truc Lam Meditation Tradition restored by Most Venerable Master Thich Thanh Tu spread overseas, Vo Uu Zen Center was established (in 2002); it has been 15 years since then[1].

To introduce Vietnam Meditation Tradition to younger Vietnamese generations who were born and brought up outside of Vietnam and the locals so they may understand and practice the tradition taught by Most Venerable Master, the Vo Uu Zen Center Cultural Committee has made every effort to faithfully and precisely translate the original Purifying Rules and Regulations of Truc Lam Meditation Tradition[2] which comprises two parts: Internal Regulations and Zen Meditation Chanting Ceremonies. We humbly request Venerable Sangha and learned ones to help us rectify our oversights.

With deepest respect and gratitude,
Vo Uu Zen Center

---

1 2017 Anniversary.

2 Tổng Hợp Publisher HCM City, 2006.

THANH QUY

Phần Một

NỘI QUY

NỘI DUNG

LỜI NÓI ĐẦU 16

LỜI MỞ ĐẦU 22

I. LỤC HÒA 24

II. GIỚI LUẬT 26

A. Giới Căn Bản 26

B. Giới Thượng Thừa 32

C. Quy Chế Phụ 32

D. Kết Thúc 38

III. TỔ CHỨC 38

A. Ban Lãnh Đạo 40

B. Ban Chức Sự 42

IV. THỜI KHÓA TẠI THIỀN VIỆN 46

- Thiền Viện Trúc Lâm 46
- Các Thiền Viện 50

V. CHƯƠNG TRÌNH HỌC 52

VI. TUYỂN SINH 60

- Thiền Viện Trúc Lâm 60
- Các Thiền Viện 64

VII. ĐIỀU LỆ DÀNH CHO KHÁCH 66

VIII. KẾT LUẬN 68

IX. TỜ CAM KẾT 70

PURIFYING RULES AND REGULATIONS

Volume One

INTERNAL REGULATIONS

CONTENTS

FOREWORD 17

INTRODUCTION 23

I. SIX PRINCIPLES OF REVERENT HARMONY 25

II. PRECEPTS 27

A. Basic Precepts 27

B. Supreme Precept 33

C. Secondary Rules 33

D. Conclusion 39

III. ORGANIZATION 39

A. Leadership 41

B. Management 43

IV. SCHEDULES AT MONASTERIES 47

- Truc Lam Meditation Monastery 47
- Other Meditation Monasteries 51

V. CURRICULUM 53

VI. ADMISSION CRITERIA 61

- Truc Lam Meditation Monastery 61
- Other Meditation Monasteries 65

VII. REGULATIONS FOR GUESTS 67

VIII. CONCLUSION 69

IX. LETTER OF COMMITMENT 71

PHẦN MỘT

NỘI QUY

VOLUME ONE

INTERNAL REGULATIONS

Xoay	Looking
Lại	Back
Nhìn	Inward
Mình	Is
Là	Our
Phận	Primary
Sự	Duty
Chính	

LỜI NÓI ĐẦU

Phật dạy ba môn học là văn tuệ, tư tuệ và tu tuệ. Văn tuệ là nghe hay học được nơi Thầy, nơi thiện hữu tri thức. Nhờ học chúng ta mới hiểu biết được những điều cao quý do Phật dạy còn ghi chép trong Tam tạng giáo điển. Song chúng ta chỉ hiểu biết qua lời giảng dạy của Thầy thì chưa thấm nhuần giáo lý nơi tự tâm chúng ta. Cần phải có tư tuệ, là sự tư duy suy gẫm những lời dạy của Phật cho tường tận thấu suốt thì chúng ta mới am tường mới thẩm thấu được. Tuy nhiên sau khi am tường lời dạy của Phật rồi, chúng ta còn phải ứng dụng lời dạy ấy vào đời sống hằng ngày của chúng ta là tu tuệ. Như người bệnh

FOREWORD

The Buddha taught three methods of developing wisdom: obtaining wisdom from learning, from contemplating and from cultivating in right practice. Obtaining wisdom from learning means listening to and learning from masters and wise, good advisors. Thanks to learning in this manner, we understand great teachings by the Buddha recorded in the Three Baskets. However, if we only learn through masters' clarifications, we can't yet absorb the teachings deep in our own mind. We need wisdom obtained from contemplating provided by profound and thorough contemplation on the Buddha's teachings, only then do we gradually truly comprehend and absorb them. Furthermore, once we have truly comprehended the Buddha's teachings, we must apply them in our daily living, that is developing wisdom obtained from cultivating in right practice. This is just like a sick person who

trước phải nhờ thầy thuốc xem mạch, giải thích chứng bệnh cho bệnh nhân hiểu, kế đó bệnh nhân phải suy gẫm lời giải thích của thầy thuốc có đúng bệnh của mình hay không? Sau khi biết đúng bệnh phải mua thuốc về uống thì bệnh mới lành. Dù thầy thuốc xem mạch nói đúng, bệnh nhân suy gẫm hợp lý, mà không chịu mua thuốc về uống thì bệnh nhân không bao giờ được mạnh. Cũng thế, có văn, tư mà không tu thì chúng ta không khi nào hết khổ.

Mục đích của bản **Thanh Quy** này là nhằm tạo điều kiện cho Tăng, Ni sau khi có văn, tư rồi thực hiện tu cho kết quả tốt.

Sự tu của chúng ta thể hiện qua ý nghĩ, lời nói, hành động một cách cụ thể bằng pháp **Lục hòa**. Đồng thời phải buông bỏ hết những nghiệp chướng quá khứ và hiện tại. Chúng ta phải giữ mười giới làm căn bản. Để được thích nghi với nếp sống Thiền Viện

first relies on the doctor's diagnosis and his explanations of the illness, he then understands his predicament. Next, he must contemplate to know if the doctor's words correctly identify his illness. Once knowing correctly his illness, he must find and take the appropriate medicine, only then will his illness be cured. Even if the doctor succeeds in identifying the sickness, the patient contemplates logically, but he doesn't care to find and take the medication, he'll never be healthy again. Likewise, if we have wisdom obtained from learning and wisdom obtained from contemplating, but we don't achieve wisdom obtained from cultivating in right practice, we will never be able to eliminate suffering.

The goal of the **Purifying Rules and Regulations** is to provide monastics with conditions to accomplish successful practice of the Buddha's teachings after having gained wisdom obtained from learning and wisdom obtained from contemplating.

Our practice is manifested through our thoughts, speech and actions in a practical way by means of the **Six Principles Of Reverent Harmony**. Meanwhile, we must abandon all karmic obscurations of the past and present. We should keep the ten precepts as foundation. To adapt ourselves to life in meditation monasteries

và vui vẻ với huynh đệ, chúng ta phải tuân giữ những điều phụ của Nội Quy. Muốn cho sự tu hành được thăng tiến, chúng ta mỗi đêm phải thành tâm sám hối cho tội lỗi nhiều kiếp và đời này đều trong sạch…

Trọng tâm của Thiền Viện là tu Thiền. Tất cả Thiền sinh ở đây lấy Thiền làm mạng sống. Vì thế, trong bốn oai nghi Thiền sinh lúc nào cũng tỉnh giác, song thực hiện trọn vẹn hơn là những giờ tọa thiền. Thiền mà Thiền Viện tu tập là Thiền Tông qua sự đúc kết của Tổ Huệ Khả, Tổ Huệ Năng và Tổ Trúc Lâm. Do đó bản **Thanh Quy** này ra đời để áp dụng chung cho các Thiền Viện.

Ngày mồng 8 tháng 2 năm Kỷ Mão.
(25/03/1999)
THÍCH THANH TỪ

and get along with fellow monastics, we must respect the secondary rules of the Internal Regulations. In order to make progress in our practice, we must nightly make sincere confessions of misdeeds we have committed in numerous past lives and in this life, so they may be purified...

Meditation monasteries' central emphasis is meditation practice. All students here take meditation as their lifeline. Therefore, they're always mindful in all four postures. Yet, their awareness is keenest during sitting meditation. The meditation which is practiced in meditation monasteries is the tradition essentially taught by Patriarch Hui Ke, Patriarch Hui Neng and Patriarch Truc Lam. Therefore, the **Purifying Rules and Regulations** came into existence to serve as guidelines for all meditation monasteries.

The 8th day of the 2nd month, year Ky Mao.

(March 25th, 1999)

THICH THANH TU

LỜI MỞ ĐẦU

Với tinh thần Trúc Lâm Đại Đầu-đà, Thiền sinh tại Thiền Viện phải đủ ba đức tính: dứt khoát, kiên quyết và đạm bạc.

1. **Tính dứt khoát** là, Đời ra đời, Đạo ra đạo, tu phải đến nơi đến chốn; không thể có thái độ lưng chừng, mà phải quyết chí tu đến sáng đạo mới được.

2. **Tính kiên quyết** là, dù khó khăn chướng ngại do ngoại cảnh hay bản thân tạo ra, đều khẳng định vượt qua. Cương quyết thực hiện kỳ được giải thoát viên mãn mới thôi.

3. **Tính đạm bạc** là, cuộc sống đạm bạc giản dị, không chấp nhận mọi thụ hưởng xa hoa. Bản chất thanh đạm là đời sống của Thiền sinh ở các Thiền Viện.

INTRODUCTION

In the spirit of Truc Lam, The Great Ascetic, meditation students in meditation monasteries must possess three virtues: clarity, resoluteness and frugality.

1. **Clarity** means lay life is lay life, monastic life is monastic life; monastic practice must be done definitively; ambiguous way of living is not allowed. All must be resolved to practice until the Way is accomplished.

2. **Resoluteness** means no matter how difficult obstacles from external causes or from selves are, all must be determined to overcome them. All must resolve to reach absolute liberation.

3. **Frugality** means leading simple, frugal living and refusing enjoyment of luxuries. Frugality is essential for meditation students' lives in meditation monasteries.

I. LỤC HÒA

Lục hòa là chất keo gắn chặt lâu bền các Thiền sinh chung sống tu hành tại Thiền Viện. Lục hòa cũng là nền tảng vững chắc của đoàn thể Tăng.

1. **Thân hòa đồng trụ:** Về phần thân, lao động, tu hành, ăn mặc, ngủ nghỉ, Thiền sinh phải hòa đồng nhau.

2. **Khẩu hòa vô tránh:** Về phần miệng, nói bàn, tranh luận đều trong tinh thần hòa nhã, trọng đạo đức, không được lớn tiếng tranh hơn và dùng lời nặng nhẹ nhau.

3. **Ý hòa đồng duyệt:** Thiền sinh phải tâm ý vui hòa, không có ý ngang ngạnh, chống đối, thù hằn nhau.

I. SIX PRINCIPLES OF REVERENT HARMONY

The Six Principles Of Reverent Harmony is the glue which tightly and lastingly binds the meditation students who live and practice in meditation monasteries. It is also solid foundation for the Sangha.

1. **Bodily harmony in communal living:** With reference to physical body, meditation students strictly observe the same schedule in working, practicing, eating, dressing, sleeping and resting.

2. **Speech harmony without conflict:** With reference to speech, discussions and debates should be carried out in the spirit of politeness and morality, no one should argue loudly or use strong words.

3. **Mental harmony in joyfulness:** Meditation students should maintain inner peace and joy, without challenge, antagonism or hatred.

4. **Kiến hòa đồng giải:** Thiền sinh có mọi kiến giải sai biệt trong lúc hạ thủ công phu hay trong khi học giáo lý, đều đem ra trao đổi giải bày một cách thông cảm và vui vẻ với nhau.

5. **Giới hòa đồng tu:** Về giới luật, Thiền sinh phải giữ mười giới làm căn bản và sống đúng nội quy của Thiền Viện, cố gắng gìn giữ thanh tịnh như nhau.

6. **Lợi hòa đồng quân:** Tất cả tài sản và phẩm vật trong Thiền Viện là của chung, của các Thiền sinh hiện có mặt, không ai có quyền giữ riêng hay thụ hưởng nhiều hơn.

II. GIỚI LUẬT

Giới luật là nền tảng đạo đức, cũng là gốc của cây thiền định và hoa quả trí tuệ.

A. GIỚI CĂN BẢN

Thiền sinh tại Thiền Viện giữ mười giới làm trọng tâm.

4. **Doctrinal harmony in learning and practicing:** Meditation students having adverse opinions while practicing meditation or learning the Dharma should express themselves and share their ideas in the spirit of mutual respect and understanding.

5. **Moral harmony in practice:** With reference to precepts, meditation students should keep the ten precepts as foundation and abide by the monastery's internal regulations; all should make efforts to preserve purity and tranquility.

6. **Economic harmony in community of goods:** All resources and gifts in the monastery are common property, belonging to all students present there; no one should hold them as private or enjoy the larger share.

II. PRECEPTS

Precepts are the groundwork for morality, they are the roots of the meditation tree, flowers and fruits of wisdom.

A. BASIC PRECEPTS

Meditation students in monasteries keep the ten precepts as essence.

1. **Không sát sanh:** Từ con người cho đến loài vật, Thiền sinh không được giết hại, xúi bảo người giết hại, hoặc thấy người giết hại sanh tâm vui mừng.

2. **Không trộm cắp:** Tiền bạc, vật dụng, thức ăn uống … của người, nếu người không cho, Thiền sinh không được tự tiện lấy, nếu lấy thành trộm cắp.

3. **Không dâm dục:** Thiền sinh không thực hành dâm dục, không tạo phương tiện dâm dục (thư từ qua lại với người khác phái) và không khởi tâm nghĩ tưởng về dâm dục.

4. **Không nói dối:** Thiền sinh không nói sai sự thật, không nói lời ác độc hung dữ, không nói lời gây chia rẽ thù hằn nhau, không nói lời phù phiếm vô nghĩa.

5. **Không uống rượu:** Thiền sinh không uống các thứ rượu mạnh và nhẹ, không hút thuốc và các thứ ghiền khác.

1. **Not to kill:** Meditation students should not kill, from human beings to animals, have someone else kill them, or be pleased to see them killed.

2. **Not to steal:** Meditation students should not, at will, take money, goods, foods, beverages, etc. which belong to others; taking them without permission means stealing.

3. **Not to commit sexual acts:** Meditation students should not practice sexual acts, create means (written communication with people of the opposite sex) and give rise to sexual thoughts.

4. **Not to lie:** Meditation students should not speak untruths, evil, cruel and divisive words which cause division and hatred among themselves, they should not engage in idle, senseless conversation.

5. **Not to use alcoholic drinks:** Meditation students should not take soft or hard alcoholic drinks, smoke or use other intoxicants.

6. **Không đeo tràng hoa và ướp nước hoa:** Thiền sinh không dùng mọi thứ trang sức làm cho thân này sang, đẹp.

7. **Không ca múa hát xướng:** Những trò vui có tánh cách đùa cợt loạn tâm, Thiền sinh đều không được tự làm, nghe, xem người khác làm.

8. **Không nằm ngồi giường tòa to và sang trọng:** Thiền sinh chấp nhận một đời sống đạm bạc, nên không nằm ngồi giường ghế to lớn sang trọng.

9. **Không giữ tiền bạc vàng ngọc:** Thiền sinh chấp nhận một đời sống không có tài sản riêng, chỉ có những vật dụng cần thiết do Thiền Viện sắm cho, nên không cần giữ tiền bạc, v.v...

10. **Không ăn phi thời:** Thiền sinh chấp nhận đời sống *tam thường bất túc* để tinh tấn tu hành, nên phải giữ giới không ăn phi thời, trừ trường hợp lao động nặng nhọc thì châm chước.

6. **Not to wear flower garlands or perfume:** Meditation students should not use ornaments to make themselves look classy or good-looking.

7. **Not to sing or dance:** Entertainments which are amusing trouble the mind, meditation students should not engage themselves in these activities, listen or watch others engage in them.

8. **Not to lie or sit on beds or thrones which are big and luxurious:** Meditation students accept simple and frugal living; therefore, they should not lie or sit on big and luxurious beds and chairs.

9. **Not to keep money and precious gems:** Meditation students accept life without private property, they are provided with necessary goods by the monastery, therefore they don't need to keep money, etc.

10. **Not to eat after noontime:** Meditation students accept a *life of barely sufficient food, clothing and rest* to concentrate their efforts on their practice, so they must observe the precept of not to eat after noontime, except when they engage in strenuous physical work, then meal schedule may be modified.

B. GIỚI THƯỢNG THỪA

Thiền Sư Pháp Loa dạy: Trong hai mươi bốn giờ, ngoài dứt các duyên, trong tâm không dấy động. Tâm không dấy động nên cảnh đến vẫn an nhàn. Mắt không vì cảnh khởi phân biệt, thức không vì pháp trần mà dính mắc. Ra vào không giao thiệp gọi là ngăn dừng. Tuy gọi ngăn dừng mà chẳng phải ngăn dừng. Nên biết tai, mũi, lưỡi, thân, ý cũng lại như thế. Đây gọi là giới Đại thừa, gọi là giới Vô thượng, cũng gọi là giới Vô đẳng đẳng. Tịnh giới này dù Tiểu tăng cho đến Đại tăng đều phải gìn giữ.

C. QUY CHẾ PHỤ

Những quy chế phụ này giúp Thiền sinh dành trọn thời giờ trong việc tu hành và tránh khỏi những lỗi nhỏ hoặc vô tình hay cố ý.

B. SUPREME PRECEPT

Zen Master Phap Loa taught: During the 24 hours, externally sever all sense object conditions, internally the mind is unstirred. The mind is unstirred, therefore, in spite of incoming objects it remains tranquil. The eye does not bring about discernment due to form, the consciousness does not attach due to mental objects. Going out or coming in without interaction is called prevention and stoppage. Though it is called prevention and stoppage, it is not prevention and stoppage. Know that ear, nose, tongue, body and mind are so, too. This is called the Mahayana Precept, it is called the Supreme Precept, also called Unequalled Precept. All monastics, be they Novice or Most Venerable, should devotedly observe this Purifying Precept.

C. SECONDARY RULES

These secondary rules help meditation students reserve all their time for their practice and avoid minor transgressions, intentionally or unintentionally.

1. Thiền sinh hạn chế tối thiểu sự đi lại, trừ trường hợp bệnh nặng phải đi trị bệnh, hoặc Thầy Bổn Sư bệnh nặng hay tịch, hoặc cha mẹ bệnh nặng hay chết và vài trường hợp đặc biệt khác.

2. Để giữ giới thứ chín, Thiền sinh được thân nhân hay thí chủ ủng hộ tiền bạc, hoặc đi đâu về tiền còn dư đều phải gửi Thủ Bổn giữ để phòng khi bệnh hoạn.

3. Thân nhân đến thăm, Thiền sinh chỉ tiếp khách tối đa 30 phút tại nhà khách. Nếu thân nhân còn ở lại, đều do Tri Khách sắp đặt mọi việc.

4. Nhận một trách nhiệm gì trong Viện, Thiền sinh phải tận tình làm cho được vuông tròn, không được làm cầm chừng lấy có.

5. Mọi thời khóa tu công cộng tại Thiền Viện, Thiền sinh không được vắng mặt hoặc trễ nải, trừ có trách nhiệm đặc biệt hoặc bệnh.

1. Meditation students should limit their going about to the minimum except when seriously sick, having to go for treatment, when their root master is sick or passes away, or their parents are seriously sick or pass away and other particular situations.

2. To observe the 9th precept, meditation students receiving monetary gifts from relatives or donors, or having extra money when coming back from activities must ask the Treasurer to keep for use in case of illness.

3. When relatives come, meditation students should see them for no longer than 30 minutes, at the Guest House. If relatives stay over, the Hospitality Manager will make all arrangements.

4. When taking up an assignment in the monastery, meditation students must completely accomplish it, they should not do the work half-heartedly.

5. Meditation students should not miss or be tardy to any communal practice sessions, except when assigned with special responsibilities or sick.

6. Giờ Thỉnh nguyện, Thiền sinh không được đến trễ và xuống sớm trừ có công tác cho chúng.

7. Khi lao tác chung hoặc riêng, Thiền sinh sẵn sàng tương trợ nhau, khi thấy huynh đệ làm công việc nặng nhọc hơn, hoặc trễ nải hơn, không được vô tình làm ngơ để mặc.

8. Phải tiết kiệm tài sản của Thiền Viện bằng mọi cách, không nên phung phí.

9. Không được đi đâu quá thời hạn đã xin phép. Nếu có việc bất ngờ xảy ra, phải gởi thơ hoặc điện thoại về xin phép thêm.

10. Thiền sinh nếu không muốn ở Thiền Viện, xin phép ra đi tự do không cần điều kiện gì cả. Không được ở đây mà có tâm hướng ngoại. Nếu đi rồi thì không được trở lại.

6. Meditation students should not come late to Request-For-Identifying-Transgressions Sessions or leave early except when assigned to do work for the Sangha.

7. When working together or individually, meditation students should be willing to assist each other, when seeing fellow students do more strenuous work or being tardy due to particular assignments, they should not coldly ignore them.

8. Meditation students should by all means be economical in using the monastery's resources, they should not be wasteful.

9. Meditation students should not pass beyond the time permitted. In case of unanticipated events, they should send a letter or make a phone call to request further permission.

10. Meditation students who do not wish to remain at the monastery may freely submit a request to leave with no conditions attached. They should not stay at the monastery but their minds are elsewhere. Once leaving, they may not return.

D. KẾT THÚC

Phần lục hòa và năm giới trước thuộc về chánh, Thiền sinh phạm một trong những giới chánh này tùy mức độ nặng nhẹ, nếu nặng thì tự xấu hổ xin rút lui khỏi Viện, nếu nhẹ tự xin sám hối với Ban Lãnh Đạo và toàn chúng. Năm giới sau và Quy chế phụ là phần phụ, Thiền sinh nếu phạm thì tự thấy lỗi xin sám hối, hoặc Ban Chức Sự hay huynh đệ thấy nhắc cũng sẵn sàng sám hối. Song một lỗi mà Thiền sinh phạm nhiều lần cũng tự xấu hổ xin rút lui khỏi Thiền Viện.

III. TỔ CHỨC

Tổ chức Thiền Viện là tổ chức chuyên tu Thiền theo tông chỉ phái Thiền **Trúc Lâm Yên Tử** ở Việt Nam. Để hướng dẫn và bảo vệ Thiền sinh tu hành được kết quả tốt, nên tổ chức những người có trách nhiệm chia làm hai ban: Ban Lãnh Đạo và Ban Chức Sự.

D. CONCLUSION

The Six Principles of Reverent Harmony and the first five precepts are primary. If a meditation student commits one of these primary precepts, depending on the severity of the offense, if serious, he/she should acknowledge self-shame and voluntarily leave the monastery; if less serious, he/she should voluntarily confess to the Leadership and all the Sangha. The next five precepts and the Secondary Rules are lesser. If a meditation student recognizes his/her own transgression, he/she should request repentance or if the Management or fellow meditation students find his/her transgression and call to his/her attention, he/she should also be willing to repent. When he/she commits the same transgressions repeatedly he/she should also acknowledge self-shame and voluntarily leave the monastery.

III. ORGANIZATION

The organization of the meditation monastery is one specifically designed for meditation practice in the tradition of Viet Nam **Truc Lam Yen Tu**. To provide guidance and protection so meditation students could practice efficiently, responsible personnel is divided into two subdivisions: the Leadership and the Management.

A. BAN LÃNH ĐẠO

1. **Viện Trưởng:** Chịu trách nhiệm hướng dẫn tu hành và quyết định xem xét tổng quát toàn bộ Thiền Viện.

2. **Viện Phó:** Thay thế Viện Trưởng khi vắng mặt hoặc đặc trách một trách nhiệm gì do Viện Trưởng giao phó.

3. **Thư Ký:** Gìn giữ những văn kiện, thư từ quan trọng của Thiền Viện. Soạn thảo văn thư và liên lạc qua lại với Giáo Hội, Chánh quyền, Phật tử.

4. **Thủ Bổn:** Nhận giữ và chi ra cho các chức sự cần mua sắm cho chúng và Thiền Viện, với sự đồng ý của Ban Lãnh Đạo. Mỗi tháng phải báo cáo thu chi lên Viện Trưởng.

A. LEADERSHIP

1. **Abbot/Abbess:** Is responsible for guiding the meditation students in their practice, provides general supervision and makes decisions for the entire meditation monastery.

2. **Vice-Abbot/Vice-Abbess:** Replaces the Abbot/Abbess when he/she is not present and takes up special responsibilities assigned by the Abbot/Abbess.

3. **Secretary:** Keeps monastery's files and important correspondence, prepares letters, memos and maintains communication with the Federation of Buddhist Congregations, the Authority and lay Buddhists.

4. **Treasurer:** Receives, keeps track of donations and disburses expenditures for responsible parties who need to make purchases for the Sangha and the monastery, with permission from the Leadership. Monthly, he/she reports income and expenditures to the Abbot/Abbess.

B. BAN CHỨC SỰ

1. **Quản Chúng:** Có trách nhiệm sắp đặt việc tu hành của toàn chúng, chủ lễ các buổi lễ trong Thiền Viện, xem xét sự tu hành và đạo đức của chúng.

2. **Phó Quản Chúng:** Có trách nhiệm thay thế Quản Chúng khi vắng mặt và nhận một công tác đặc biệt do Quản Chúng giao.

3. **Tri Sự:** Sắp đặt phân công nhân sự trong mọi công tác của Thiền Viện. Phân chia vật dụng cho chúng.

4. **Tri Khách:** Tiếp xúc các Phật tử và sắp đặt nơi ăn ở cho khách. Nếu khách cần ở lại, hướng dẫn xin và trình giấy với Chánh quyền.

5. **Tri Khố:** Mua sắm những thức ăn uống, sắp đặt cho Ban Trị Nhựt nấu nướng những thức ăn thích hợp với nhu cầu cần thiết cho chúng.

B. MANAGEMENT

1. **Chief Administrator:** Is responsible for arranging the Sangha's practice, officiates ceremonies at the meditation monastery, oversees the practice and morality of all.

2. **Vice Administrator:** Is responsible for replacing the Chief Administrator when the latter is not present and takes up special assignments delegated by the Chief Administrator.

3. **General Manager:** Arranges and delegates all work in the meditation monastery to responsible personnel, allocates goods to the Sangha.

4. **Hospitality Manager:** Maintains contact with lay Buddhists and arranges meals and lodging for visitors, if visitors need to stay at the monastery, provides them with advice on how to request permits and submit them to the authority.

5. **Food Manager:** Purchases and organizes foods and beverages, arranges for the Kitchen Staff to prepare meals that are suitable to essential demands of the Sangha.

6. **Hương Đăng:** Lau quét điện Phật, chưng cúng hoa quả và hướng dẫn Phật tử hành hương lễ Phật.

7. **Trưởng Ban vườn:** Trồng cây và chăm sóc vườn cây cho tươi tốt, đồng thời biết thu hoạch quả đúng lúc, hoặc bán kịp thời.

8. **Trưởng Ban rẫy:** Trồng rau đậu và các thứ cải cho chúng đủ ăn hàng ngày.

9. **Trưởng Ban hoa kiểng:** Trồng trọt và trông coi săn sóc toàn bộ hoa kiểng trong Thiền Viện, dưới sự chỉ đạo của Ban Lãnh Đạo.

10. **Ban Khán Bệnh:** Ở nơi xa vắng, Ban Khán Bệnh rất cần thiết. Ban Khán Bệnh phải săn sóc bệnh của chúng từ lúc khởi đầu. Phật đã dạy săn sóc người bệnh là săn sóc Phật.

6. **Flower and Light Officer:** Cleans the Buddha's altar, displays fruits and flowers and guides lay Buddhists on pilgrimages to the monastery to pay homage to the Buddha.

7. **Gardening Committee Chief:** Plants and takes good care of orchards, knows the right time to harvest crops and sell them at the most opportune time.

8. **Vegetable Committee Chief:** Plants vegetables, beans and various kinds of greens to provide enough vegetables for the Sangha's daily consumption.

9. **Flower Committee Chief:** Designs flower beds, plants and cares for all flowers in the monastery under the guidance of the Leadership.

10. **Healthcare Administration:** Being in a distant location, the monastery's Healthcare Administration is essential. The Healthcare Administration must care for the Sangha's sicknesses from the start of the discomfort. The Buddha taught: taking care of sick persons means taking care of the Buddha himself.

* Ngoài ra, theo nhu cầu của mỗi Thiền Viện, mà việc phân ban có sai khác, tùy theo sự sắp xếp của Ban Lãnh Đạo.[1]

IV. THỜI KHÓA TẠI THIỀN VIỆN

* Thiền Viện Trúc Lâm

A. Hàng Ngày

- Sáng:

3:30 : Ba hồi ba tiếng chuông thức.

Hô chuông tọa thiền.

5:30 : Một hồi chuông xả thiền.

6:15 : Ba tiếng bảng tiểu thực.

7:30 : Ba tiếng kiểng công tác.

11:00 : Một hồi kiểng xả công tác.

12:00 : Ba tiếng bảng thọ trai.

---

1 Tại Thiền viện Vô Ưu có thêm Ban Giáo Thọ.

Ban Giáo Thọ (thuộc thành phần Ban Lãnh Đạo): Có trách nhiệm hướng dẫn Ni chúng và Phật tử tu học theo chương trình 4 năm của Thiền Phái Trúc Lâm, dưới sự chỉ đạo và phân công của Viện trưởng.

* Besides, in line with each monastery's needs, division of committees may differ, subject to arrangement by the Leadership.[1]

IV. SCHEDULES AT MONASTERIES

* Truc Lam Meditation Monastery

A. Daily

- Morning:

3:30 : 3 rounds and 3 wake-up strikes of the bell.
Inviting the bell for sitting meditation.
5:30 : 1 round of the bell for meditation release.
6:15 : 3 strikes of the wooden plate for breakfast.
7:30 : 3 strikes of the bell for work.
11:00 : 1 round of the bell for end of work.
Noon : 3 strikes of the wooden plate for noontime meal.

---

1 Additionally, there is a Dharma Teaching Faculty at Vo Uu Zen Center.

Dharma Teaching Faculty (affiliated with the Leadership): Is responsible for providing guidance and training to Nuns and lay Buddhists who undertake the 4-year curriculum established by Truc Lam Meditation Tradition, functions under the direction and teaching assignment of the Abbess.

- Chiều:

1:00 : Ba tiếng chuông nghỉ.

2:00 : Một hồi ba tiếng chuông thức.

2:30 : Ba tiếng chuông tọa thiền.

4:30 : Một hồi chuông xả thiền.

5:00 : Ba tiếng bảng tiểu thực.

6:00 : Ba tiếng chuông sám hối.

7:30 : Ba tiếng chuông.

Hô chuông tọa thiền.

9:30 : Một hồi chuông xả thiền.

10:00 : Ba tiếng chuông nghỉ.

B. Mỗi Tháng (Âm Lịch)

a. Thỉnh nguyện: Ngày 13 và ngày 28 vào lúc 2:30 chiều.

b. Tham vấn: Ngày 14 và ngày 29 vào lúc 8:00 sáng.

- Afternoon and Evening:

1:00 : 3 strikes of the bell for break.
2:00 : 1 round and 3 wake-up strikes of the bell.
2:30 : 3 strikes of the bell for sitting meditation.
4:30 : 1 round of the bell for meditation release.
5:00 : 3 strikes of the wooden plate for light dinner.
6:00 : 3 strikes of the bell for repentance.
7:30 : 3 strikes of the bell. Inviting the bell for sitting meditation.
9:30 : 1 round of the bell for meditation release.
10:00 : 3 strikes of the bell for bedtime.

B. Monthly (Lunar Calendar)

a. Request-For-Identifying-Transgressions: The 13th and 28th day, at 2:30 PM.

b. Dharma Discussion: The 14th and 29th day, at 8:00 AM.

*** Các Thiền Viện**

A. Hàng Ngày

- Sáng:

3:00 : Ba hồi ba tiếng chuông thức.

Hô chuông tọa thiền.

5:00 : Một hồi chuông xả thiền.

5:45 : Ba tiếng bảng tiểu thực.

6:30 : Ba tiếng kiểng công tác.

10:00 : Một hồi kiểng xả công tác.

10:45 : Ba tiếng bảng thọ trai.

12:00 : Ba tiếng chuông nghỉ.

- Chiều:

1:00 : Một hồi ba tiếng chuông thức.

2:00 : Ba tiếng chuông học hoặc tọa thiền.

4:00 : Nghỉ học hoặc xả thiền.

5:00 : Một hồi chuông báo nghỉ công tác trong ngày.

Tiểu thực.

6:15 : Ba tiếng chuông sám hối.

* Other Meditation Monasteries

A. Daily

- Morning:

3:00 : 3 rounds and 3 wake-up strikes of the bell.
Inviting the bell for sitting meditation.
5:00 : 1 round of the bell for meditation release.
5:45 : 3 strikes of the wooden plate for breakfast.
6:30 : 3 strikes of the bell for work.
10:00 : 1 round of the bell for end of work.
10:45 : 3 strikes of the wooden plate for noontime meal.
Noon : 3 strikes of the bell for break.

- Afternoon and Evening:

1:00 : 1 round and 3 wake-up strikes of the bell.
2:00 : 3 strikes of the bell for study or sitting meditation.
4:00 : End of study or meditation release.
5:00 : 1 round of the bell for end of work for the day.
Light dinner.
6:15 : 3 strikes of the bell for repentance.

7:30 : Ba tiếng chuông.

Hô chuông tọa thiền.

9:00 : Một hồi chuông xả thiền.

9:30 : Ba tiếng chuông nghỉ.

B. Mỗi Tháng (Âm Lịch)

Thỉnh nguyện ngày 15 hoặc 30. Tháng thiếu ngày 29.

V. CHƯƠNG TRÌNH HỌC

Chủ yếu của Thiền Tông là *giáo ngoại biệt truyền, bất lập văn tự, trực chỉ nhân tâm, kiến tánh thành Phật*. Thế mà chúng ta tu thiền lại nghe kinh học luận, có trái với chủ trương của Thiền Tông không?

Vì Phật giáo Việt Nam thừa kế gia bảo Thiền Tông mà đã không khéo giữ gìn nên bị mất gốc. Do đó các Thiền Viện mới chủ xướng **Thiền giáo đồng hành**, nghĩa là vừa tu theo Thiền Tông vừa học kinh luận. Hơn nữa hiện tình tu sĩ Việt Nam cũng có lắm người tu thiền, nhưng không có mấy người thực

7:30 : 3 strikes of the bell.
Inviting the bell for sitting meditation.
9:00 : 1 round of the bell
for meditation release.
9:30 : 3 strikes of the bell for bedtime.

B. Monthly (Lunar Calendar)

Request-For-Identifying-Transgressions on the 15th or 30th day; the 29th in leap month.

V. CURRICULUM

Meditation Tradition's central emphasis is *distinctive transmission beyond teaching, not relying on scriptures, pointing directly to the mind to recognize our true nature and reach Buddhahood*. Yet, we practice meditation and at the same time listen to sutras and study discourses on the Dharma; does this diverge from the essential concept of Meditation Tradition?

Since Vietnamese Buddhism inherits the treasure of Meditation Tradition but fails to faithfully preserve it so this tradition has been deviated. Henceforth, meditation monasteries advocate **Dual Practice of Meditation and Study**, that is the practice of meditation and study of sutras and discourses on the Dharma. Moreover, at the present time, many Vietnamese monastics practice meditation but few truly

tu theo Thiền Tông chánh thống, nên họ dễ bị lạc lầm và sanh ra bệnh hoạn điên cuồng. Vì vậy, các Thiền Viện nếu không đem kinh luận của Phật, Tổ phối hợp chặt chẽ [với Thiền Tông] thì không sao tránh khỏi sự nghi ngờ lo sợ của đa số tu sĩ. Đó là lý do căn bản Tăng Ni các Thiền Viện phải học kinh luận.

CHƯƠNG TRÌNH HỌC KINH LUẬN SỬ TRONG BỐN NĂM

* NĂM THỨ NHẤT

KINH:

Trích giảng các kinh A-Hàm

LUẬN:

1. Bước Đầu Học Phật
2. Qui Sơn Cảnh Sách

SỬ:

Thiền Học Việt Nam từ khởi đầu
cho đến đầu thời Lý

practice Orthodox Meditation Tradition, they may be easily misled; consequently, they may become physically ill or mentally disturbed. So, if meditation monasteries do not introduce the study of sutras and discourses taught by the Buddha and Patriarchs to provide strong support to Meditation Tradition, many monastics would not be able to avoid uncertainty and nervousness. That is the fundamental reason monastics in meditation monasteries must study sutras and discourses.

4-YEAR CURRICULUM
SUTRAS, DISCOURSES AND HISTORY

* FIRST YEAR

SUTRAS:

Extracts and explanations of Agama Sutras

DISCOURSES:

1. First Phase of Buddhist Study
2. Qui Son Counsels

HISTORY:

Vietnamese Meditation from its beginning to the start of the Ly Dynasty

* NĂM THỨ HAI

KINH:

1. Bát-nhã Tâm Kinh (Hán)
2. Kinh Kim Cang (Hán)
3. Kinh Duy-ma-cật (Việt)
4. Kinh Viên Giác (Hán)

LUẬN:

1. Thiền Tông Việt Nam Cuối Thế Kỷ 20
2. Nguồn Thiền (Việt)
3. Luận Tối Thượng Thừa (Việt)
4. Kinh Pháp Bảo Đàn (Hán)

SỬ:

1. Ba mươi ba vị Tổ Ấn Hoa
2. Thiền Học Việt Nam thời Lý Trần

* SECOND YEAR

SUTRAS:

1. Ultimate Wisdom Heart Sutra (Chinese)
2. Diamond Sutra (Chinese)
3. Vimalakirtic Sutra (Vietnamese)
4. The Perfect Enlightenment Sutra (Chinese)

DISCOURSES:

1. Vietnamese Meditation In The Late Twentieth Century
2. Origin of Meditation (Vietnamese)
3. Discourse on the Ultimate Supreme Vehicle (Vietnamese)
4. Platform Sutra (Chinese)

HISTORY:

1. Thirty-Three Indian and Chinese Patriarchs
2. Vietnamese Meditation in the Ly and Tran Dynasties

* NĂM THỨ BA

KINH:

1. Kinh Lăng-già (Việt)
2. Kinh Lăng Nghiêm (Hán)
3. Kinh Pháp Hoa (Việt)

LUẬN:

1. Thiếu Thất Lục Môn (Việt)
2. Đốn Ngộ Nhập Đạo Yếu Môn (Việt)
3. Luận Đại Thừa Khởi Tín (Hán)
4. Chứng Đạo Ca (Hán)

SỬ:

1. Sử Thiền Sư Trung Hoa, tập I
   (Trung Hoa Chư Thiền Đức Hành Trạng, tập I)
2. Thiền Học Việt Nam sau đời Trần cho đến hiện đại

* THIRD YEAR

SUTRAS:

1. Lankavatara Sutra (Vietnamese)
2. Surangama Sutra (Chinese)
3. Lotus Sutra (Vietnamese)

DISCOURSES:

1. Thiếu Thất Six Brief Treatises (Vietnamese)
2. Essential Door To Enter The Way To Instant Enlightenment (Vietnamese)
3. Discourse On Mahayana Awakening Of Faith (Chinese)
4. The Song Of Attaining The Way (Chinese)

HISTORY:

1. Chronicle Of Chinese Meditation Masters' Practice Path - Volume I

2. Vietnamese Meditation after the Tran Dynasty to the contemporary time

* NĂM THỨ TƯ

KINH:

1. Kinh Niết-bàn (Đại cương – Việt)

2. Kinh Hoa Nghiêm (Đại cương – Việt)

LUẬN:

1. Chân Tâm Trực Thuyết (Việt)

2. Luận Trung Quán (Hán)

3. Vạn Pháp Qui Tâm Lục (Việt)

4. Tín Tâm Minh (Hán)

SỬ:

Sử Thiền Sư Trung Hoa, tập II
(Trung Hoa Chư Thiền Đức Hành Trạng, tập II)

VI. TUYỂN SINH

*** Thiền Viện Trúc Lâm**

1. **Hạn tuổi:** Thiền sinh xin vào Thiền Viện từ 18 đến 55 tuổi; ngoại trừ Ban Chức Sự.

* FOURTH YEAR

SUTRAS:

1. Parinirvana Sutra (Synopsis - Vietnamese)
2. Flower Adornment Sutra (Synopsis - Vietnamese)

DISCOURSES:

1. Direct Elucidation On True Nature (Vietnamese)
2. Discourse On The Middle Way (Chinese)
3. Precious Words On Returning To The Mind Of All Dharmas (Vietnamese)
4. Inscription On The Heart of Faith (Chinese)

HISTORY:

Chronicle Of Chinese Meditation Masters' Practice Path - Volume II

VI. ADMISSION CRITERIA

* Truc Lam Meditation Monastery

1. **Age limitation:** Students applying to the meditation monastery should be in the age range of 18 to 55; except the Management.

2. **Trình độ:** Phải có một trong ba điều kiện sau đây:

   a. Tu học tại Thiền Viện ba năm trở lên.

   b. Học xong Trường Trung Cấp Phật Học hoặc Cao Cấp Phật Học.

   c. Nếu cư sĩ xin xuất gia nhập chúng, phải có trình độ văn hóa từ lớp 12 trở lên và đã nhiều năm nghiên cứu thực tập tu Thiền.

3. Người hâm mộ và quyết chí tu Thiền, khẳng định trong đời này phải sáng đạo mới được.

4. Không tật nguyền và bệnh truyền nhiễm.

5. Chấp nhận cuộc sống đạm bạc và Lục hòa.

6. Làm tờ cam kết không phạm Nội Quy của Thiền Viện.

2. **Prerequisites:** Students must meet one of the following three requirements:
    a. Having completed 3 or more years of study at a meditation monastery.
    b. Having completed Middle or Advanced School of Buddhist Studies.
    c. A lay Buddhist who wishes to leave the household and join the Sangha must have at least completed grade 12, researched and practiced meditation for many years.
3. One who thinks highly of Meditation and devotes himself/herself to the practice must resolve to be enlightened in this lifetime.
4. Is not handicapped or sick with a contagious disease.
5. Accepts a life of frugality and the Six Principles Of Reverent Harmony.
6. Signs the Letter of Commitment not to breach the meditation monastery Internal Regulations.

* Các Thiền Viện

1. **Hạn tuổi:** Thiền sinh xin vào Thiền Viện từ 18 đến 55 tuổi.

2. **Trình độ:** Phải có một trong hai điều kiện sau đây:

   a. Học xong Trường Trung Cấp Phật Học hoặc Cao Cấp Phật Học.

   b. Nếu cư sĩ, phải có trình độ văn hóa lớp 12 và đã nhiều năm nghiên cứu thực tập tu Thiền.

3. Người hâm mộ và quyết chí tu Thiền, khẳng định trong đời này phải sáng đạo mới được.

4. Không tật nguyền và bệnh truyền nhiễm.

5. Chấp nhận cuộc sống đạm bạc và Lục hòa.

6. Trước khi nhập chúng phải tập sự tại Thiền Viện từ một đến ba năm.

* Other Meditation Monasteries

1. **Age limitation:** Students applying to the meditation monastery should be in the age range of 18 to 55.
2. **Prerequisites:** Students must meet one of the two following requirements:
    a. Having completed Middle or Advanced School of Buddhist Studies.
    b. A lay Buddhist must have at least completed grade 12, researched and practiced meditation for many years.
3. One who thinks highly of Meditation and devotes himself/herself to the practice must resolve to be enlightened in this lifetime.
4. Is not handicapped or sick with a contagious disease.
5. Accepts a life of frugality and the Six Principles Of Reverent Harmony.
6. Before joining the Sangha, one must have completed 1 to 3 years of practice at the meditation monastery.

VII. ĐIỀU LỆ DÀNH CHO KHÁCH

Khách đến Thiền Viện gồm có khách hành hương, tham quan và khách ở lại. Tất cả khách đều giữ nghiêm trang lịch sự khi đến Thiền Viện.

1. **Khách hành hương và tham quan:** Thiền Viện chia làm hai phần, Nội viện và Ngoại viện. Khách hành hương và tham quan chỉ ở phần Ngoại viện. Trừ khi khách muốn nghiên cứu về đường lối tu hành của Thiền Viện, phải nhờ Thầy Tri Khách xin phép, sau đó mới được dẫn vào Nội viện.
2. **Khách ở lại Thiền Viện ngắn hạn:** Nếu khách đến thăm thân nhân hoặc đến nghiên cứu, chỉ được ở lại không quá bảy ngày.
3. **Khách ở lại dài hạn:** Một là khách ở lại thực tập tu dài hạn tại nhà khách. Hai là khách ở lại xin nhập thất. Hai hạng khách này được ở lại Thiền Viện không quá ba tháng. Trừ trường hợp tu hành khá đắc lực, muốn xin thêm thời gian tu học cho được mỹ mãn, phải do Hòa thượng Viện Trưởng quyết định.
4. **Khách Ni và Phật tử nữ** tuyệt đối không được ở lại đêm nhà khách Tăng và ngược lại cũng thế.

VII. REGULATIONS FOR GUESTS

Meditation monastery guests include pilgrims, visitors and long-term guests. All should guard their decorum at all times.

1. **Pilgrims and visitors:** The monastery is divided into two parts: Inner Quarter and Outer Quarter. Pilgrims and visitors should remain only in the Outer Quarter, except cases where guests wish to research on the meditators' practices, then they should ask the Hospitality Manager to help acquire permission to be guided into the Inner Quarter.
2. **Short-term visitors at the monastery:** Guests who come to visit their relatives or do research should not stay longer than 7 days.
3. **Long-term guests:** Guests may stay at the Guest House to do long-term practice. Or they may request to practice in seclusion. These two categories of guests should not stay at the monastery longer than 3 months; except cases where the practitioners are quite successful and wish to stay longer to fully accomplish their practice; then they should request final decision from Most Venerable Abbot.
4. **Guest Nuns and female lay Buddhists** are absolutely not allowed to spend the night at the Monks' Guest House, and vise-versa.

VIII. KẾT LUẬN

Nội Quy này là một nhu cầu thiết yếu để bảo vệ sự an ổn tu hành của Thiền sinh ở Thiền Viện. Nội Quy giúp cho Thiền sinh sống hài hòa trong nề nếp đạo đức, khiến sự tu học dễ phát triển. Vì thế, mỗi tháng một lần Thỉnh nguyện đọc lại Nội Quy, để Thiền sinh ghi nhớ và tự kiểm điểm xem mình có phạm điều nào không. Vì tha thiết tu hành, các Thiền sinh cố nhớ, giữ cho được trọn vẹn.

Thanh Quy này đã được duyệt lại lần thứ nhất, với những điều khoản đã ghi và ấn định tại Thiền Viện Trúc Lâm ngày mồng 8 tháng 2 năm Kỷ Mão (25/03/1999), dưới sự chứng minh và Chủ tọa của Hòa thượng Viện Trưởng.

Về sau nếu có sự thêm bớt điều nào thì phải có một buổi họp trong Tông môn mới được thống nhất.

VIII. CONCLUSION

These Internal Regulations are essentially necessary to uphold secure and successful practice for meditation students at the meditation monasteries. They help students to get along in the tradition of morality, hence their practice will develop easily. So, in the once-a-month Request - For - Identifying - Transgressions students review the Internal Regulations to internalize them and check themselves to see if they have breached any rules. Due to devotion to the practice, meditation students should make every effort to remember and fully observe these regulations.

This is the first revision of the Purifying Rules and Regulations with articles written and established at Truc Lam Meditation Monastery on the 8th day of the 2nd month, year Ky Mao (March 25th, 1999) under the presiding and supervision of Most Venerable Abbot.

From now on, any addition or deletion of any articles must be unanimously approved by a convention of Meditation Tradition for general unity.

TỜ CAM KẾT [2]

Con tên: . . . . . .
Pháp hiệu: . . . . . .
Đệ tử của: . . . . . .
Hiện ở: . . . . . .
Trình độ: . . . . . .

Xin cam kết sẽ sống đúng Nội Quy của Thiền Viện. Nếu có phạm Lục hòa hay các giới trọng thuộc về mức độ nặng, con xin tự xấu hổ ra đi khỏi Thiền Viện, không làm phiền Ban Lãnh Đạo phải xử phạt. Nếu phạm giới khinh và các điều khoản phụ, quá ba lần sám hối mà không sửa được, con cũng xin xấu hổ tự xuất chúng khỏi Thiền Viện.

Con nguyện cố gắng tỉnh giác cao để làm tròn bổn phận một Thiền sinh tại Thiền Viện.

. . . . . , ngày . . . . . tháng . . . . . năm . . . . . .

Bổn sư bảo đảm,

Đương sự ký tên,

---

2 Tờ cam kết này chỉ dành cho Thiền Viện Trúc Lâm.

LETTER OF COMMITMENT [2]

Meditation student's name: . . . . . .
Dharma name: . . . . . .
Disciple of: . . . . . .
Residence: . . . . . .
Background training: . . . . . .

I pledge to comply with the Internal Regulations of the meditation monastery. If I breach the Six Principles Of Reverent Harmony or the principal precepts at a high level of severity, I pledge to acknowledge self-shame, voluntarily leave the meditation monastery and not burden the Leadership with disciplining. If I breach lesser precepts and secondary rules, after three rounds of repentance without transforming, I also pledge to acknowledge self-shame, voluntarily leave the Sangha in the monastery.

I pledge to make efforts to be constantly mindful to fulfill the responsibilities of a meditation student at the monastery.

. . . . . , month . . . . . day . . . . . year . . . . . .

Signature of Sponsoring Root Master,

Signature of student,

---

2 The Letter of Commitment is reserved for Truc Lam Meditation Monastery.

Lời Kết

Với ước nguyện nối tiếp sứ mạng của Thầy Tổ: "Tâm Huyết Khôi Phục Thiền Tông Phật Giáo Việt Nam", ban Văn Hóa Thiền Viện Vô Ưu đã nỗ lực phiên dịch sang Anh Ngữ quyển Thanh Quy của Hòa Thượng Ấn Sư Thích Thanh Từ, gồm hai phần: Nội Quy và Nghi Thức Thiền Môn, để góp phần phát triển Thiền Tông tại hải ngoại.

Ròng rã suốt 3 năm, trung bình 10 giờ một tuần, chúng con đã cùng nhau chuyển ngữ và cẩn thận cân nhắc từng ý từng lời để hoàn thiện bản dịch. Bản chuyển ngữ phần Nghi Thức Thiền Môn được in lần thứ nhất vào năm 2017, kỷ niệm Thiền Viện Vô Ưu 15 tuổi. Và lần này phần Nội Quy đã được chuyển ngữ xong vào năm 2018, nhân dịp kỷ niệm Thiền Viện Vô Ưu 16 tuổi. Nay quyển Thanh Quy, gồm hai phần: Nội Quy và Nghi Thức Thiền Môn có điều chỉnh năm 2018 đã được hoàn tất.

Epilogue

Wishing to continue our Honored Zen Master's endeavor to Wholeheartedly Restore Vietnam Buddhist Zen Tradition, Vo Uu Zen Center Cultural Committee has tirelessly focused their efforts in translating Honored Zen Master Thich Thanh Tu's text Purifying Rules and Regulations which includes Internal Regulations and Zen Meditation Chanting Ceremonies to promote the development of Zen Meditation Tradition outside of Vietnam.

For 3 years, on the average of 10 hours a week, we have delved into translating the text into English and carefully appraised each idea, each word in order to make it as flawless as possible. The first English version of Zen Meditation Chanting Ceremonies was published in th year 2017 to commemorate Vo Uu Zen Center's 15th Anniversary. The Internal Regulations was translated in 2018 on the occasion of Vo Uu Zen Center's 16th Anniversary. Finally, the Purifying Rules and Regulations which includes Internal Regulations and Zen Meditation Chanting Ceremonies revised in 2018 is now completed.

Thành viên Ban Văn Hóa Thiền Viện Vô Ưu gồm có:

1. Ni Sư Thích Nữ Thuần Thành
   Trụ Trì Thiền Viện Vô Ưu, California
2. Ni Sư Thích Nữ Viên Khoan
   Giáo Thọ
3. Sư Cô Thích Nữ Khánh Đạt
   Trụ Trì Thiền Viện Tường Vân, Virginia
4. Sư Cô Thích Nữ Khánh Thể
   Kỹ thuật vi tính và trình bày
5. Giáo Sư Hằng Tâm Phạm Văn Nga
   Thạc Sĩ Anh Ngữ
   - Đại Học Minh Đức, Sài Gòn 1968-1975
   - Đại Học Vạn Hạnh, Sài Gòn 1968
   - Hội Việt Mỹ, Sài Gòn 1968
   - 3 Trường Công Lập Quận Fairfax, Virginia, Hoa Kỳ 1975-2002
   - Đại Học Virginia Tech 2002
   - Đài Truyền Thanh Voice Of America (VOA) 2015-ngày nay
     Thủ Đô Hoa Thịnh Đốn

Tràn đầy tâm huyết "mồi đèn, nối lửa" đền đáp Bốn Ân Lớn, chúng con kỳ nguyện quyển Thanh Quy này góp phần thực tế trong làn sóng Phật pháp lan

Members of Vo Uu Zen Center Cultural Committee include:

1. Venerable Thich Nu Thuan Thanh
   Vo Uu Zen Center Abbess, California
2. Venerable Thich Nu Vien Khoan
   Dharma Teacher
3. Venerable Thich Nu Khanh Dat
   Auspicious Cloud Zen Center Abbess, Virginia
4. Venerable Thich Nu Khanh The
   Copy editor
5. English Professor Hang Tam Van Nga Pham
   Master's Degree in English Linguistics
   - Minh Duc University, Saigon 1968-1975
   - Van Hanh University, Saigon 1968
   - Vietnamese American Association, English School, Saigon 1968
   - Fairfax County Public Schools, Virginia, USA 1975-2002
   - Virginia Tech University 2002
   - Voice Of America - VOA Washington D.C. (English Lessons) 2015-present

With heartfelt aspiration "lighting the lamp, passing down the flame" to repay the Four Great Favors, we pray that the text Purifying Rules and Regulations

truyền khắp thế giới ngày nay. Người sơ cơ tại hải ngoại có thể hiểu rõ đường lối tu hành theo truyền thống Thiền Phái Trúc Lâm Việt Nam do Hòa Thượng Ấn Sư Thích Thanh Tư hướng dẫn, chỉ dạy. Người có đủ duyên lành hành trì theo Thiền Tông sẽ được nhiều lợi lạc tuyệt vời ngay trong hiện tại: phiền não tiêu trừ, căn lành tăng trưởng, và nhất là nhận được kho báu sẵn có nhà mình, là cội nguồn an lạc giải thoát.

Chúng con kính cẩn hồi hướng công đức, cầu mong Thiền môn hưng thịnh, Phật pháp trường tồn, thế giới hòa bình, chúng sanh an lạc. Ngưỡng nguyện Hòa Thượng Ấn Sư trụ thế lâu dài quảng độ quần sanh, pháp thể khinh an, phúc tuệ viên mãn và tất cả chúng con cùng chúng sanh đồng thành Phật đạo.

Thích Nữ Thuần Thành
Trụ Trì Thiền Viện Vô Ưu
Kính bái

contribute practically in the wave of world-wide expansion of the Buddha Dharma. Beginning practitioners overseas, hence, will be able to understand clearly the practice path of the Vietnam Truc Lam Zen Tradition guided and taught by Honored Zen Master Thich Thanh Tu. Practitioners with auspicious conditions to follow the Zen Tradition will enjoy marvelous benefits immediately in the present time: their afflictions eliminated, their virtuous seeds developed, and above all their innate treasure recognized, that is the source of happiness and liberation.

With deepest veneration, we dedicate our merits: may the Zen Tradition flourish, the Buddha Dharma exist forever, the world be peaceful, all sentient beings safe and happy. May our Honored Zen Master remain in this world for a long time, successfully save all sentient beings, Dharma Body serene and secure, merits and wisdom burgeon. May we together with all sentient beings quickly achieve Buddhahood.

With respect,
Thich Nu Thuan Thanh
Vo Uu Zen Center Abbess

Xin hồi hướng công đức ấn tống 1000 quyển Thanh Quy: Nội Quy của Thiền Phái Trúc Lâm Việt Nam, do Thiền Viện Vô Ưu ở California, USA, chuyển ngữ và ấn hành năm 2019 – kỷ niệm Thiền Viện Vô Ưu 17 tuổi. Đây là bản in lần 3 có điều chỉnh.

Xin thành tâm cầu nguyện Thiền tông hưng thịnh, Phật pháp trường tồn, thế giới hòa bình, chúng sanh an lạc.

DANH SÁCH ẤN TỐNG

- **Ni Chúng Thiền Viện Vô Ưu, California**
  - Ni Sư Trụ Trì Thích Nữ Thuần Thành
  - Ni Sư Giáo Thọ Thích Nữ Viên Khoan
  - Sư Cô: Khánh Quy, Chúc Phước, Phúc Hòa, Huệ Phước, Hiền Trí, Hiền Hậu, Chơn Tâm, Khánh Niệm, Khánh Như, Khánh An, Giải Minh, Hiền Đức, Trí Châu, Khánh Tuệ, Khánh Thể, Chơn Huệ Hiền, Khánh Nguyện, Khánh Đạo

- **Ni Chúng Thiền Viện Tường Vân, Virginia**
  - Sư Cô Thích Nữ Khánh Đạt, Cô Khánh Phước

We respectfully dedicate the merits of printing 1000 copies of Purifying Rules and Regulations: Internal Regulations of Vietnam Truc Lam Meditation Tradition, translated into English and published by Vo Uu Zen Center, California, USA, in 2019 - to commemorate the Center's 17th Anniversary. This is the revised third edition-2019.

With utmost sincerity, we pray that the Zen tradition continually flourish, the Buddhadharma exist forever, the world be peaceful and all sentient beings be happy.

LIST OF CONTRIBUTORS

- **Nuns of Vo Uu Zen Center, California**
  - Venerable Abbess Thich Nu Thuan Thanh
  - Venerable Dharma Teacher Thich Nu Vien Khoan
  - Nuns: Khanh Quy, Chuc Phuoc, Phuc Hoa, Hue Phuoc, Hien Tri, Hien Hau, Chon Tam, Khanh Niem, Khanh Nhu, Khanh An, Giai Minh, Hien Duc, Tri Chau, Khanh Tue, Khanh The, Chon Hue Hien, Khanh Nguyen, Khanh Dao

- **Nuns of Auspicious Cloud Zen Center, Virginia**
  - Venerable Thich Nu Khanh Dat, Nun Khanh Phuoc

THANH QUY

Phần Một

NỘI QUY

Trình bày và bìa: **Thiền Viện Vô Ưu**

Sửa bản in: **Ban Văn Hóa Thiền Viện Vô Ưu**

PURIFYING RULES AND REGULATIONS

Volume One

INTERNAL REGULATIONS

Layout/Cover: **Vo Uu Zen Center**

Editing: **Vo Uu Zen Center Cultural Committee**

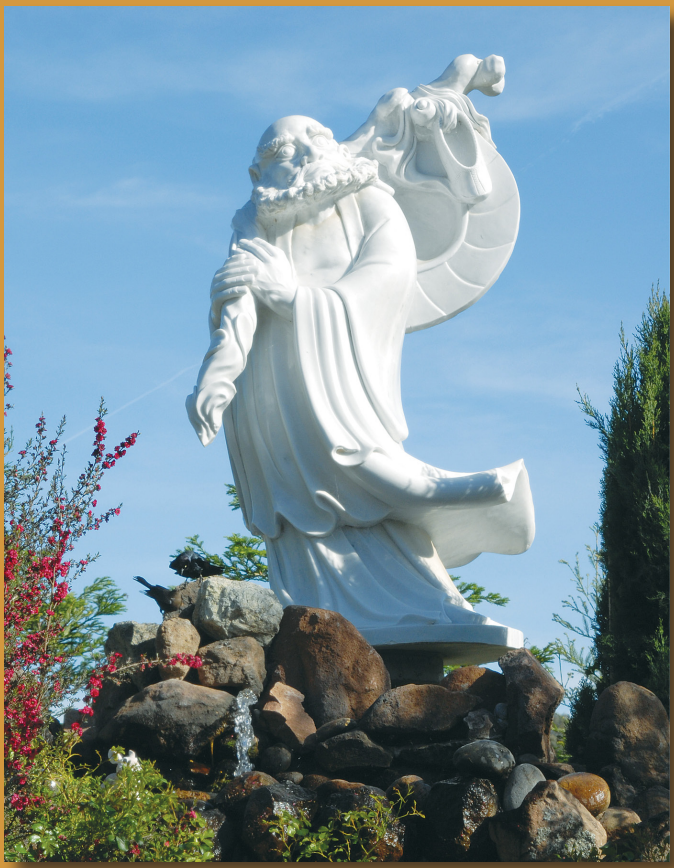

Thiền Viện Vô Ưu

Vo Uu Zen Center

1300 Church Ave.

San Martin, CA 95046

Tel: (408) 683 - 4498

www.tvvu.thienvienvouu.com